

**DANH SÁCH CHỦ THẺ EXIMBANK - VIOLET HIỆN HỮU ĐẠT DOANH SỐ 1.000.000 ĐỒNG
ĐƯỢC HOÀN 300.000 ĐỒNG
Từ ngày 01/03/2017 - 30/04/2017**

Stt	Chi Nhánh	Họ và tên chủ thẻ	Tiền thưởng (đồng)
1	Hà Nội	DIEN THI THU HUONG	300,000
2		NGUYEN TUYET HANH	300,000
3		TRAN MINH HUONG	300,000
4		TRAN THI NHU QUYNH	300,000
5	Đà Nẵng	TRAN THI PHUOC HA	300,000
6		PHAN VALEN PNA	300,000
7		PHAN QUYNH ANH	300,000
8	Cần Thơ	PHAN THANH THUY	300,000
9		PHAM VO TRUC LOAN	300,000
10		HUYNH THI BICH TRAM	300,000
11		HUYNH THI THANH THUY	300,000
12		HO THI TUYET ANH	300,000
13	Chợ Lớn	NGUYEN THI THUONG UYEN	300,000
14	Hòa Bình	DANG ANH PHUONG	300,000
15	Quận 11	NGUYEN DIEM NGHI	300,000
16	Buôn Ma Thuột	LE THI HONG THUY	300,000
17	Đà Lạt	HOANG THI TAM	300,000
18		NGUYEN THI MINH HUE	300,000
19	Sài Gòn	LE HANH DAO	300,000
20		NGUYEN NGOC THANH TRUC	300,000
21		NGUYEN THI MONG LINH	300,000
22		TRAN CAM LOAN	300,000
23	Quận 4	TRAN THI THU PHUONG	300,000
24		DINH THI TO UYEN	300,000
25		PHAM KIM NGAN	300,000
26		LUONG THI TO DUC	300,000
27		NGUYEN PHAN HOA THUAN	300,000
28		NGUYEN THI THU HUONG	300,000
29		NGUYEN THI THUY PHUONG	300,000
30		PHAM THI THANH TAM	300,000
31	Tây Đô	VO THUY NGOC HOA	300,000
32		BUI NGOC BI	300,000
33	An Giang	TRAN PHUONG HUY	300,000
34	Long An	HUYNH THI NGOC ANH	300,000
35		TRAN THI NGOC MY	300,000
36		PHAM KIM HA UYEN	300,000
37		TRUONG THI HUONG	300,000
38		NGUYEN LUU TUONG VAN	300,000
39	Kiên Giang	TRAN THI MY LINH	300,000
40	PGD Châu Đốc	DAM THI HUONG TRANG	300,000
41	Hùng Vương	NGUYEN HUU QUYNH TRAM	300,000
42		DO THI NGOC LINH	300,000
43	Quảng Ngãi	VO THI MY LOAN	300,000
44	Vinh	NGUYEN AI KHANH	300,000
45		DANG THI THANH HUYEN	300,000

46	Hải Phòng	NGUYEN THI NGOC ANH	300,000	
47		DO THUY HANG	300,000	
48		NGUYEN THI NGOC ANH	300,000	
49		PHAM THI THU THUY	300,000	
50		NGUYEN THI NGOC PHUONG	300,000	
51		NGUYEN THI TAM	300,000	
52		DO THI HOA	300,000	
53		DO THI THANH HAO	300,000	
54		TRAN NGOC MAI	300,000	
55		HUYNH NGOC HUE	300,000	
56		PHAM THI NGUYET	300,000	
57		LE THI MIEN	300,000	
58		BUI THI THANH HA	300,000	
59		DO THI THANH NGA	300,000	
60		VU THI THANH PHUONG	300,000	
61		PHAM THI TAM TRANG	300,000	
62		NGUYEN THI THUY TRINH	300,000	
63		Hải Phòng	NGUYEN THI XOA	300,000
64			HOANG THI HANG	300,000
65			VU THUY DUONG	300,000
66			NGUYEN THI HA	300,000
67			PHAM PHUONG LINH	300,000
68			NGUYEN THI LUONG	300,000
69			BUI THI THANH VAN	300,000
70	TRAN THI MUNG		300,000	
71	NHAM THI HONG LIEN		300,000	
72	PHAM THI TUYEN		300,000	
73	HOANG THI KIEU LOAN		300,000	
74	DOAN THI KIM HOA		300,000	
75	HOANG THI HOA SEN		300,000	
76	BUI THI HOA		300,000	
77	DONG THI NHAN		300,000	
78	LE THI NGUYEN		300,000	
79	VU THI PHUONG THUY		300,000	
80	DANG THI KIEU TRINH		300,000	
81	DO THI NGA		300,000	
82	BUI THI HUONG		300,000	
83	DANG THI THUY		300,000	
84	HA THI LOAN		300,000	
85	NGUYEN HOANG ANH		300,000	
86	PHAM THI HANH		300,000	
87	CAO THANH LUU		300,000	
88	NGUYEN THI HUONG		300,000	
89	NGUYEN THI HA		300,000	
90	NGUYEN THI THU TRANG		300,000	
91	PHAM THI THU HUONG		300,000	
92	TRUONG THI THAI HUNG		300,000	
93	DINH THI THUY		300,000	
94	HOANG THI THU PHUONG		300,000	
95	DOAN THI LIEN		300,000	

96		PHAM THI THANG	300,000
97		NGUYEN THI MAI	300,000
98		NGUYEN THI DUYEN	300,000
99		LE THI NHUNG	300,000
100		TRINH THI MINH XUAN	300,000
101		NGUYEN THI HAI	300,000
102		LUONG THUY DUONG	300,000
103		BUI THI MAI HUONG	300,000
104		NGUYEN THUY LINH	300,000
105		NGUYEN NGOC TRAM	300,000
106		VU THI THU TRANG	300,000
107		NGUYEN THI NHAT	300,000
108		TRUONG THI HUYEN	300,000
109		TRAN KHANH LINH	300,000
110		NGUYEN THI HANH	300,000
111		VU THI THUY VINH	300,000
112	Hải Phòng	NGO THI HA	300,000
113		VU THI HONG NGOC	300,000
114		VU THI THANH	300,000
115		NGUYEN THI HIEN	300,000
116		NGUYEN THI HANH	300,000
117		DOAN THU TRANG	300,000
118		LUU THI THANH PHUONG	300,000
119		LUU THI HAO	300,000
120		BUI THI MAI HUONG	300,000
121		BUI THI HONG NGOC	300,000
122		NGUYEN THI LOAN	300,000
123		NGUYEN THI BAN	300,000
124		LE THI HA	300,000
125		TRINH THI HE	300,000
126		DAO THI THUY	300,000
127		DAO THI NGAN	300,000
128		NGUYEN THI THU THUY	300,000
129		LUONG THI THU HANG	300,000
130		BUI THI MINH NGUYET	300,000
131		LUU THI MAT	300,000
132		VU THI THANH HUONG	300,000
133		NGUYEN THI THANH PHUC	300,000
134		NGUYEN THI CHIEN	300,000
135		NGUYEN THI CAM THUONG	300,000
136		NGUYEN THI PHUONG	300,000
137	Hải Phòng	CHU THI MAI ANH	300,000
138		BUI THI NGOC	300,000
139		LE THI HOAI THU	300,000
140		VU THI MY HUE	300,000
141		VU THI THAO	300,000
142		BUI THI DOAN	300,000
143		LE THUY LIEN	300,000
144		DINH THI HIEN	300,000
145		NGUYEN THI NGUYET	300,000

146	Hải Phòng	LUONG THI THU TRANG	300,000
147	Cầu Giấy	NGO HAI YEN	300,000
148	PGD Tây Hồ	NGUYEN THU HANG	300,000
149		NGUYEN THANH HOAI	300,000
150	PGD Nguyễn Phong Sắc	VU THU TRANG	300,000
151	Đồng Nai	HA THI MY HANH	300,000
152		NGUYEN THI NGOC ANH	300,000
153		LE THI KHANH NGOC	300,000
154		NGUYEN THI ANH TUYET	300,000
155		NGUYEN THANH SON	300,000
156		CHUNG NGOC THUY TRINH	300,000
157	Bà Rịa Vũng Tàu	DO THI THUY VAN	300,000
158	Bình Phước	TRAN THI MINH	300,000
159	PGD Kim Biên	DANG MY NHI	300,000
160	PGD Gia Khiêm	TRAN THI MINH NGOC	300,000
161	Quảng Ninh	BUI MY TRANG	300,000
162	Quảng Ninh	PHAM THUY NGA	300,000
163		NGO THI QUYEN	300,000
164		PHAM THI HUYEN	300,000
165	Thành Phố Hồ Chí Minh	NGUYEN THI YEN NHI	300,000
166		NGUYEN THI XUAN QUYEN	300,000
167		NGUYEN TANG TAM HIEN	300,000
168		NGUYEN PHUONG TRANG	300,000
169		LE THI VIET HA	300,000
170		NGUYEN THI THU HUONG	300,000
171		NGUYEN THI HONG PHUC	300,000
172		MA MINH HANG	300,000
173		TRUC THI MINH	300,000
174		NGUYEN THI BACH TUYET	300,000
175		NGUYEN NGOC HANH	300,000
176		NGUYEN THI KIM HOA	300,000
177		NGUYEN THI NGOC THUY	300,000
178		HA THI KIM THUY	300,000
179		NGUYEN THI PHUONG LAN	300,000
180		DUONG THI MAI THAO	300,000
181		THAI THI THU TAM	300,000
182		NGUYEN THANH NGA	300,000
183		NGUYEN THI THUY	300,000
184		VAN TUYET NGAN	300,000
185		TRAN HUNG NHU ANH	300,000
186		TRUONG NGUYEN QUYNH MAI	300,000
187		PHAM KIM CHI	300,000
188		LE THI THU HANG	300,000
189	NGUYEN KIM VAN	300,000	
190	PGD Bến Thành	NGUYEN THI VAN ANH	300,000
191		BUI NGUYEN HOANG NGUYEN	300,000
192	Phú Mỹ Hưng	HO NGUYEN DIEP	300,000
193	Tân Sơn Nhất	QUANG MY THUAN	300,000
194	PGD Lê Lợi	TONG HOAI PHUONG	300,000
195		NGUYEN THI NGOC DIEM	300,000

196	PGD Lê Lợi	DANG QUYNH NHU	300,000
197	PGD Trương Định	TRAN THI NGA	300,000
198		VU THI KIM LIEN	300,000
199	PGD Phan Xích Long	CAO THI THANH QUYEN	300,000
200		NGUYEN DIEP THAO	300,000